TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18-6- 2018
V/v:*"Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hữu Trọng**

Bà **Nguyễn Thị Thanh Hà.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: Bà **Phạm Tuyết Mai** - Kiểm sát viên.

Ngày **18** tháng **6** năm **2018,** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2018/TLST–HNGĐ ngày 28/3/2018 về tranh chấp *"Hôn nhân và Gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Đỗ Thị Hồng H,** sinh năm 1995. Có mặt

HKTT: Thôn H, xã S, huyện H, Tỉnh Quảng Ninh.

Hiện cư trú tại: P1524 – Tầng 15 - CT2 The Pride – TH, HĐ, Hà Nội.

- Bị đơn: **Anh Lê Chí C,** sinh năm 1990. Có mặt

HKTT và nơi cư trú: Thôn A, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/01/2018, ý kiến tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, ý kiến trong phiên hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn – chị Đỗ Thị Hồng H trình bày:***

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Chí C kết hôn ngày 24 tháng 11 năm 2014, tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, Thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Sau

khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà anh C tại thôn A, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, chị và anh C thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã nhau do bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 7 năm 2017 chị với anh C ly thân, chị về nhà mẹ đẻ tại thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Quảng Ninh sống một thời gian, sau đó lên Hà Nội làm việc tại Spa chăm sóc da tại P12A16 - CT2 The Pride – TH, quận HĐ, Hà Nội; hiện nay chị đã thuê nhà tại P1524 – tầng 15 - CT2 The Pride – TH, quận HĐ, Hà Nội để tiện cho công việc. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị và anh Lê Chí C có 01 con chung là cháu Lê Trang K, sinh ngày 21 tháng 02 năm 2015, hiện tại cháu đang ở với chị; thời điểm chị bắt đầu sống ly thân, chị bị anh C ngăn cản và có hành vi đe dọa, đánh chị không cho chị đi lại thăm nom cháu K; bản thân cháu K là con gái, còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của chị. Do vậy, ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu K, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại chị đang làm quản lý tại 01 Spa chăm sóc da và 01 cửa hàng tóc, nhà cửa chị cũng đã thuê đàng hoàng và chị đã cho cháu K theo học mẫu giáo tại Trường mầm non của khu chị sinh sống nên chị có đủ điều kiện chăm sóc cháu K.

Về tài sản chung, công nợ chung: **C**hị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn – anh Lê Chí C trình bày***:

Về hôn nhân: Anh xác nhận anh và chị Đỗ Thị Hồng H kết hôn ngày 24 tháng 11 năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, Thành phố Hà Nội trên tinh thần tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà anh ở thôn A, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hà Nội. Thời gian đầu vợ chồng không có mâu thuẫn gì, đến tháng 7 năm 2017, anh và chị H phát sinh mâu thuẫn, cãi vã nhau, nguyên nhân do chị H ngoại tình và vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn với anh thì anh xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Trang K, sinh ngày 21 tháng 02 năm 2015. Ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi cháu K thì anh không đồng ý, anh cũng có nguyện vọng được nuôi cháu K. Theo anh, anh có đủ điều kiện về chỗ ở và thu nhập, do hiện anh đang làm thuê cho Garage ô tô LV và có mở một cửa hàng phun xăm thẩm mỹ tại thị trấn C; còn chị H không có

chỗ ở ổn định và có quan hệ ngoại tình nên không đủ tư cách để nuôi dạy cháu K; nên anh đề nghị Tòa án giao cháu K cho anh nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn: chị Đỗ Thị Hồng H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn và được nuôi con chung là cháu Lê Trang K. Chị H cung cấp cho Hội đồng xét xử 01 Giấy ra viện thể hiện chị đã nhập viện từ ngày 23/ 4/ 2018 đến ngày 24/4/2018, mà theo chị H khai do bị anh C đánh khi thăm, đón cháu K ngày 23/4/2018.

- Bị đơn anh Lê Chí C đồng ý ly hôn và đề nghị giao cháu K cho anh nuôi dưỡng. Anh C thừa nhận có việc ngăn cản và đánh chị H khi chị H về thăm, đón cháu K ngày 23/4/ 2018.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn – chị H và Bị đơn – anh C đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Hồng H: Cho chị H được ly hôn anh C; Về con chung: Giao con chung cháu Lê Trang K cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác. Anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C cho đến khi các bên có yêu cầu. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: Do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Chí C hiện tại thường xuyên cư trú tại thôn A, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hà Nội, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Hồng H và anh Lê Chí C kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, Thành phố Hà Nội, nên hôn nhân giữa chị H và anh C là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống, giữa chị H và anh C có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau. Từ tháng 7/2017, vợ chồng ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị H xin ly hôn, anh C cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý. Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[2.2] Về con chung: Chị Đỗ Thị Hồng H và anh Lê Chí C có 01 con chung là cháu Lê Trang K, sinh ngày 21 tháng 02 năm 2015. Ly hôn, cả chị H và anh C đều tha thiết có nguyện vọng được nuôi cháu K.

Xét thấy nguyện vọng nuôi dưỡng cháu K của hai bên đều chính đáng, phù hợp với đạo đức xã hội, cũng là quyền và nghĩa vụ của người bố, người mẹ đối với con chung chưa thành niên. Tuy nhiên để có căn giao cháu K cho chị H hay anh C nuôi dưỡng, giáo dục thì Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào độ tuổi, giới tính, cuộc sống sinh hoạt hiện tại của cháu K; căn cứ vào các điều kiện sinh hoạt hàng ngày của chị H, anh C để xem xét quyết định; việc giao cháu K cho bố/mẹ nuôi dưỡng thì bố/mẹ phải đảm bảo cho mẹ/bố quyền được đi lại thăm nom cháu K, mà không được ngăn cản.

Hội đồng xét xử thấy rằng cả anh C và chị H đều có đủ điều kiện về chỗ ở, mức thu nhập để đảm bảo việc nuôi dưỡng cháu K. Đối với anh C, anh cũng thừa nhận do công việc đặc thù nên cũng thường phải đi làm về nhà muộn đến 20 giờ, thậm chí nhiều ngày còn phải làm đến đêm; bản thân anh C đã có hành vi ngăn cản chị H đi lại thăm, đón cháu K vào ngày 23/4/2018 (trong thời gian vợ chồng ly thân). Đối với chị H, công việc ổn định theo giờ hành chính. Đối với cháu Lê Trang K hiện vẫn còn nhỏ (chưa được 40 tháng tuổi), lại là con gái nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ và hiện tại cháu K cũng đang được đi học mẫu giáo tại nơi chị H sinh sống. Vì vậy, giao cháu K cho chị H chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đỗ Thị Hồng H không yêu cầu anh Lê Chí C cấp dưỡng nuôi con chung, nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C cho đến khi các bên có yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Đỗ Thị Hồng H và anh Lê Chí C đều không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Chị Đỗ Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Hồng H được ly hôn anh Lê Chí C.

2. Về con chung: Chị Đỗ Thị Hồng H và anh Lê Chí C có 01 con chung là Lê Trang K, sinh ngày 21 tháng 02 năm 2015.

Giao cháu Lê Trang K cho chị Đỗ Thị Hồng H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Lê Trang K đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

Anh Lê Chí C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lê Chí C cho đến khi các bên có yêu cầu.

3. Về tài sản, công nợ chung, công sức: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị Hồng H phải chịu **300.000** đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Chị Đỗ Thị Hồng H đã nộp **300.000** đồng *(theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0003326 ngày 05 tháng 4 năm 2018)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, chị H, anh C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ,
- CCTHA DS huyện Chương Mỹ;
- UBND thị trấn C;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA/VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Tuyết Mai